

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53** /2023/DS-ST
Ngày: 12-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 22/8/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP TT**; địa chỉ Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Hạ T**; chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng (Theo Giấy ủy quyền ngày 13/4/2023).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Đắc S**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

(*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/01/2020, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phạm Đắc S có ký hợp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào mức thu nhập của ông S, Ngân hàng đã cấp hạng mức tín dụng 20.000.000 đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân với lãi suất trong hạn:

2.76%/tháng và lãi suất quá hạn: 4.14%/tháng (2.76% x 150%). Sau khi được cấp tín dụng, ông Phạm Đắc S đã thực hiện một giao dịch trên số thẻ 356480 – 0192 tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông S đã thanh toán với tổng số tiền là 7.047.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vào ngày 22/9/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông S và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/8/2023, ông S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 17.078.018 đồng, trong đó: dư nợ gốc là 8.908.799 đồng, lãi quá hạn là 8.169.219 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Đắc S trả số tiền trên cho Ngân hàng và đồng thời đề nghị buộc ông S phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/8/2023 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

** Bị đơn ông Phạm Đắc S trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ ông S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT khởi kiện bị đơn ông Phạm Đắc S yêu cầu trả số tiền đã vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phạm Đắc S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Ngày 10/01/2020, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phạm Đắc S có ký hợp Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào mức thu nhập của ông S, Ngân hàng đã cấp hạng mức tín

dụng 20.000.000 đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân với lãi suất trong hạn: 2.76%/tháng và lãi suất quá hạn: 4.14%/tháng (2.76% x 150%).

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng giữa các bên có hiệu lực và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông S không thực hiện đúng nội dung đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên toàn bộ số dư nợ còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 22/9/2021. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông S thanh toán toàn bộ số tiền vay trên nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Theo các tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 22/8/2023, ông S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 17.078.018 đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 8.908.799 đồng, lãi quá hạn là 8.169.219 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn ông Phạm Đắc S biết việc khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã vay của Ngân hàng. Căn cứ Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký thì ông Phạm Đắc S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Đắc S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 17.078.018 đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 8.908.799 đồng, lãi quá hạn là 8.169.219 đồng. Đồng thời ông Phạm Đắc S phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tính từ ngày 23/8/2023 cho đến khi trả hết dư nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Phạm Đắc S phải chịu là: 17.078.018 đồng x 5% = 853.900 đồng (Tám trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm đồng) và hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Phạm Đắc S.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phạm Đắc S phải trả cho Ngân hàng TMCP TT số tiền là: 17.078.018 đ (Mười bảy triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm mười tám đồng), trong đó:

+ Dư nợ gốc là 8.908.799 đồng;

+ Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 8.169.219 đồng.

Ông Phạm Đắc S phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tính từ ngày 23/8/2023 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 853.900 đ (Tám trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm đồng) ông Phạm Đắc S phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TT số tiền tạm ứng án phí 389.000 đ (Ba trăm tám mươi chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000319 ngày 08/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Thọ